

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 14/8/2017
V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Mỹ

Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị A**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: 98 khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh **Kiều Văn T**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số B1 ấp M, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2017, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ kèm theo, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị A trình bày:

Chị A và anh T kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên bỏ nhà không biết đi đâu. Hai vợ chồng và gia đình hai bên có bàn bạc tìm hướng giải quyết nhưng không được. Hai anh chị đã ly thân cách nay khoảng 04 tháng. Nay tình cảm của chị đối với anh T không còn, chị A cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Kiều Gia P, sinh ngày 19/02/2016. Cháu P đang sống với chị A, chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh T đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 26/4/2017 chị A có đơn xin ly hôn, hiện anh chị đều sinh sống trên địa bàn thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải anh T nhưng anh T không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp.

[3] Chị Trương Thị A và anh Kiều Văn T kết hôn vào năm 2016, hôn nhân do cả hai tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, hôn nhân do cả hai tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên bỏ nhà không biết đi đâu. Hai vợ chồng và gia đình hai bên có bàn bạc tìm hướng giải quyết nhưng không được. Hai anh chị đã ly thân cách nay khoảng 04 tháng Tại Tòa chị Anh cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận việc yêu cầu ly hôn của chị A.

[4] Về con chung: có 01 cháu tên Kiều Gia P, sinh ngày 19/02/2016. Cháu P đang sống với chị A, chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu P chưa tròn 36 tháng tuổi nên việc chị A xin được nuôi con là phù hợp với qui định tại điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình do đó Hội đồng xét xử giao cho chị A được tiếp tục nuôi con. Ghi nhận việc chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Trương Thị A phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị A, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị A được ly hôn với anh Kiều Văn T.

- *Về con chung*: Chị Trương Thị A được quyền nuôi con chung tên Kiều Gia Phú, sinh ngày 19/02/2016. Ghi nhận việc chị Trương Thị A không yêu cầu anh Kiều Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kiều Văn T được quyền thăm con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trương Thị A phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010804 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Trương Thị A đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Duy Phong